TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-DS	*Ninh Thuận, ngày 15 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024; Căn cứ vào ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên hòa giải về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận được việc giải quyết vụ án dẫn đến những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập rút đơn khởi kiện; Xét thấy việc thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn liên quan trực tiếp đến việc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập rút đơn khởi kiện tại phiên hòa giải thành cũng như ý kiến đồng thuận của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập vắng mặt tại phiên hòa giải.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, và hết thời hạn người vắng mặt tại phiên hòa giải được quyền thay đổi ý kiến mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: Khu phố 03, phường Phủ Hà, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Lê L, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Thôn Mỹ Tường, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

- Công ty Luật TNHH Thanh và Cộng sự. Giấy ủy quyền ngày 30/6/2023;

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thanh và Cộng sự: Ông Nguyễn Thanh Th, sinh năm: 1977;

- Bà Dương Thị Hương Tr, sinh năm: 1997. Giấy ủy quyền ngày 10/6/2024.

- Bà Nguyễn Vũ Ngọc Ng, sinh năm: 1999. Giấy ủy quyền ngày 30/6/2023.

- Bà Mai Hoàng Nh, sinh năm: 2000. Giấy ủy quyền ngày 30/6/2023.

Cùng địa chỉ: Số 203/6/1 Huỳnh Văn Nghệ, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn:

- Ông Nguyễn Thanh Th, sinh năm: 1977;

- Bà Đinh Ngọc A;

- Bà Đoàn Thị Hồng L, sinh năm: 1993;

Luật sư tại Công ty Luật TNHH Thanh và Cộng sự - Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ: Số 203/6/1 Huỳnh Văn Nghệ, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

1. Bà Đỗ Thị M, sinh năm: 1989

Đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị M: Ông Lê Thành Tr, sinh năm: 1989. Giấy ủy quyền ngày 20/7/2022.

Cùng địa chỉ: Thôn Mỹ Tường 2, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

2. Ông Đỗ Thành H, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

3. Ông Đỗ Văn D, sinh năm: 1988;

Đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn D: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1992;

Cùng địa chỉ: Thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

4. Bà Dương Thị Lệ X, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Thôn Khánh Tân, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

5. Ông Đỗ Văn H, sinh năm: 1990;

Đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn H: Bà Trần Thị Nh, sinh năm: 1993. Giấy ủy quyền ngày 31/8/2022.

Cùng địa chỉ: Thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

6. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1977;

7. Bà Lê Thị B, sinh năm: 1953;

8. Ông Đào Xuân Ch, sinh năm: 1952;

9. Ông Phạm B, sinh năm: 1971;

10. Ông Đỗ H, sinh năm: 1972;

Cùng địa chỉ: Thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

11. Ông Nguyễn Thiện Tr, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Thôn Mỹ Tường 2, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

12. Ông Phạm Thường Tr, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: Thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

13. Ông Hứa Đặng Hoàng T, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Số 386/35 Hòa Hảo, Phường 5, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

14. Ông Phạm Hữu Tr, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Bình, xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

15. Bà Trương Thị K, sinh năm: 1941;

Địa chỉ: Thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác:

16. Cụ Lê Thị Kh1, sinh năm: 1930;

Đại diện theo ủy quyền của cụ Lê Thị Kh1: Ông Trần Tr, sinh năm: 1951. Giấy ủy quyền ngày 20/11/2021;

Cùng địa chỉ: Thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

17. Cụ Lê Thị Kh2, sinh năm: 1925;

Đại diện theo ủy quyền của cụ Lê Thị Kh2: Ông Dương Đăng H, sinh năm: 1962. Giấy ủy quyền ngày 20/11/2021.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cụ Lê Thị Kh1, Lê Thị Kh2: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1987 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận.

18. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1979 (vợ ông Nguyễn Lê L);

19. Bà Lê Thị Mỹ Th, sinh năm: 1999;

Cùng địa chỉ: Thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

20. Ông Lê Thành Tr, sinh năm: 1989 (chồng bà Đỗ Thị M);

Địa chỉ: Thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

21. Bà Phan Thị T, sinh năm: 1981 (vợ ông Đỗ Thành H);

Địa chỉ: Thôn Mỹ Tường 2, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

22. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1992 (vợ ông Đỗ Văn D);

23. Bà Trần Thị Nh, sinh năm: 1993 (vợ ông Đỗ Văn H);

24. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1987 (vợ ông Nguyễn Văn T);

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị V: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1977. Giấy ủy quyền ngày 28/12/2022;

25. Bà Phạm Thị Ch, sinh năm: 1972 (vợ ông Phạm B);

26. Bà Phan Thị Ng, sinh năm: 1971 (vợ ông Đỗ H);

Cùng địa chỉ:

Địa chỉ: Thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

27. Bà Nguyễn Thị Nh (vợ ông Nguyễn Thiện Tr);

Địa chỉ: Thôn Mỹ Tường 2, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

28. Bà Mai Thị Thanh Ng, sinh năm: 1991 (vợ ông Hứa Đặng Hoàng T);

Địa chỉ: Số 386/35 Hòa Hảo, Phường 5, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

29. Bà Lê Thị T, sinh năm: 1984 (vợ ông Phạm Hữu Tr);

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Bình, xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

30. Ông Trần Văn L, sinh năm: 1963;

31. Ông Diệp Bảo Ph, sinh năm: 1982;

32. Ông Trần Văn L, sinh năm: 1964;

33. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1985;

34. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1974;

35. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1958;

36. Ông Đỗ Thành H;

37. Ông Trương Quốc Đ, sinh năm: 1974;

Cùng địa chỉ: Thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

38. Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn ông Lê L được sử dụng phần diện tích đất 3.567m^2 được xác định bởi các điểm: 5, 45, 44, 46, 47, 48, 24, 20, 16, 12, 10, 5, thuộc một phần thửa đất số 163, tờ bản đồ địa chính số 27, tọa lạc tại Ao Gò Mặn, thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận theo Trích lục bản đồ địa chính số 37/VP.ĐKĐĐCNNH ngày 22/01/2024 của Văn phòng Đăng ký Đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Ninh Hải.

2.2. Phần diện tích đất 3.765m^2 được xác định bởi các điểm: 5, 45, 44, 46, 48, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 1, 2, 3, 4, 5, thuộc một phần thửa đất số 163, tờ bản đồ địa chính số 27, tọa lạc tại Ao Gò Mặn, thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận căn cứ theo Trích lục bản đồ địa chính số 37/VP.ĐKĐĐCNNH ngày 22/01/2024 của Văn phòng Đăng ký Đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Ninh Hải là di sản dùng vào việc thờ cúng của dòng tộc họ Lê, do các ông, bà: Bà Lê Thị T; Ông Dương Đăng H; Ông Lê L; Bà Lê Thị D; và Ông Lê S quản lý chung. Phần diện tích đất này trên đất hiện có các ngôi mộ, nhà kho, nhà vệ sinh.

2.3. Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nội dung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là di sản dùng vào việc thờ cúng của dòng tộc họ Lê. Những người đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần diện tích đất dùng vào việc thờ cúng bao gồm các ông, bà: Bà Lê Thị T; Ông Dương Đăng H; Ông Lê L; Bà Lê Thị D; và Ông Lê S. Những người đại diện không được tự ý thực hiện các giao dịch về quyền sử dụng đất hoặc giao dịch dân sự khác có liên quan nếu không có sự đồng ý của dòng tộc họ Lê. Bà Lê Thị T có nghĩa vụ nộp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa BM 564938, số vào sổ 0100300 ngày 03/4/2014 do UBND huyện Ninh Hải cấp để các đương sự đăng ký cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định này.

2.4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị M; Ông Lê Thành H; Ông Đỗ Văn D; Bà Dương Thị Lệ X; Ông Đỗ Văn H; Ông Nguyễn Văn T; Bà Lê Thị B; Ông Đào Xuân Ch, Ông Phạm B; Ông Đỗ H; Ông Nguyễn Thiện Tr; Ông Phạm Thường Tr; Ông Hứa Đặng Hoàng T; Ông Phạm Hữu Tr; Bà Trương Thị K. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập được quyền khởi kiện lại theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2.5. Về án phí:

+ Hoàn trả cho nguyên đơn bà Lê Thị T 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024722, ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

+ Miễn án phí cho bị đơn ông Lê L là người có hoàn cảnh khó khăn (có đơn xin miễn) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

+ Miễn án phí cho bà Lê Thị B là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

+ Hoàn trả cho bà Đỗ Thị M 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006988, ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

+ Hoàn trả cho ông Đỗ Thành H 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006986, ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

+ Hoàn trả cho ông Đỗ Văn D 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006987, ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

+ Hoàn trả cho bà Dương Thị Lệ X 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006985, ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

+ Hoàn trả cho ông Đỗ Văn H 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006991, ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

+ Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006989,

ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

+ Hoàn trả cho ông Đào Xuân Ch 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007175, ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

+ Hoàn trả cho ông Phạm B 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007189, ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

+ Hoàn trả cho ông Đỗ H 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007269, ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

+ Hoàn trả cho ông Nguyễn Thiện Tr 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007270, ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

+ Hoàn trả cho ông Phạm Thường Tr 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007528, ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

+ Hoàn trả cho ông Hứa Đặng Hoàng T 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007529, ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

+ Hoàn trả cho ông Phạm Hữu Tr 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007555, ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

+ Hoàn trả cho bà Trương Thị K 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007557, ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

2.6. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Nguyên đơn bà Lê Thị T đồng ý chịu và đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Phòng KTNV và THA;
- Phòng HCTP;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hàng Lâm Viên